

**Phụ lục**  
**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÔNG TÁC**  
**CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC PHÒNG THUỘC SỞ Y TẾ**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày /7/2021 của Sở Y tế)*

<i>STT</i>	<i>Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần</i>	<b>Điểm tối đa</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>	<b>Điểm đạt được</b>	<b>Phương pháp đánh giá</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>
<b>1</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH</b>	<b>23</b>			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng thẩm định hồ sơ		
<b>1,1</b>	<b><i>Thực hiện kế hoạch cải cách hành chính</i></b>	<b>2,25</b>				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
<b>1.1.1</b>	Việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính hằng năm	0,5				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Ban hành kịp thời (trong tháng 12 năm trước liền kề năm kế hoạch): 0.5</i>						
	<i>Ban hành không kịp thời (trong tháng 01 năm kế hoạch): 0.25</i>						
	<i>Không ban hành hoặc ban hành sau tháng 01 năm kế hoạch: 0</i>						
<b>1.1.2</b>	Xác định đầy đủ các nhiệm vụ thuộc các nội dung, lĩnh vực cải cách hành chính (công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông)	0,25				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Xác định đầy đủ: 0.25</i>						

	<i>Không xác định đầy đủ: 0</i>						
<b>1.1.3</b>	Mức độ cụ thể của các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch	0,25				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Tất cả các nhiệm vụ đều được phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và được xác định cụ thể kết quả đầu ra, thời gian hoàn thành: 0.25</i>						
	<i>Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên: 0</i>						
<b>1.1.4</b>	Bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính	0,25				Phòng Kế hoạch - Tài chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Có bố trí kinh phí: 0.25</i>						
	<i>Không bố trí kinh phí: 0</i>						
<b>1.1.5</b>	Mức độ hoàn thành kế hoạch cải cách hành chính năm	1				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Hoàn thành từ 80% - 100% kế hoạch thì điểm đánh giá được tính theo công thức [(Tỷ lệ % hoàn thành x 1)/100%]</i>						
	<i>Hoàn thành dưới 80% kế hoạch: 0</i>						
<b>1,2</b>	<b>Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ</b>	<b>2,25</b>					
<b>1.2.1</b>	Báo cáo cải cách hành chính quý, 6 tháng, năm ( <i>thực hiện theo Hướng dẫn số 02/HD-SNV ngày 26/02/2021 của Sở Nội vụ</i> )	0,25				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Đáp ứng đầy đủ về số lượng, nội dung, thời gian theo hướng dẫn: 0.25</i>						
	<i>Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên: 0</i>						
<b>1.2.2</b>	Báo cáo theo dõi thi hành pháp luật	0,25				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Đáp ứng đầy đủ về số lượng, nội dung, thời gian theo hướng dẫn: 0.25</i>						
	<i>Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên: 0</i>						

<b>1.2.3</b>	Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	0,25					Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Đáp ứng đầy đủ về số lượng, nội dung, thời gian theo hướng dẫn: 0.25</i>							
	<i>Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên: 0</i>							
<b>1.2.4</b>	Báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát thủ tục hành chính (quý I, 6 tháng, quý III, năm)	0,25					Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Đáp ứng đầy đủ về số lượng, nội dung, thời gian theo hướng dẫn: 0.25</i>							
	<i>Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên: 0</i>							
<b>1.2.5</b>	Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	0,25					Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Đáp ứng đầy đủ về số lượng, nội dung, thời gian theo hướng dẫn: 0.25</i>							
	<i>Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên: 0</i>							
<b>1.2.6</b>	Báo cáo công tác tài chính, ngân sách	0,25					Phòng Kế hoạch – Tài chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Báo cáo đầy đủ nội dung, biểu mẫu, gửi đúng thời hạn các báo cáo (báo cáo tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; báo cáo lập dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo quyết toán; báo cáo khắc phục kiến nghị kiểm toán): 0.25</i>							
	<i>Thực hiện không đầy đủ các yêu cầu trên: 0</i>							
<b>1.2.7</b>	Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin	0,25					Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Đáp ứng đầy đủ về số lượng, nội dung, thời gian theo hướng dẫn: 0.25</i>							
	<i>Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên: 0</i>							

<b>1.2.8</b>	Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính	0,5				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Đáp ứng đầy đủ về nội dung, thời gian theo hướng dẫn (báo cáo chính thức đến Sở Nội vụ chậm nhất vào ngày 20 tháng 11 hằng năm; điểm tự chấm chênh lệch không quá 3% so với kết quả thẩm định): 0.5</i>						
	<i>Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên: 0</i>						
<b>1,3</b>	<b>Công tác kiểm tra cải cách hành chính</b>	<b>2</b>					
<b>1.3.1</b>	Thực hiện kế hoạch kiểm tra đối với các đơn vị trực thuộc (cơ quan không có đơn vị trực thuộc thì không đánh giá tiêu chí này)	1				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Hoàn thành từ 80% - 100% kế hoạch thì điểm đánh giá được tính theo công thức [(Tỷ lệ % hoàn thành x 1)/100%]</i>						
	<i>Hoàn thành dưới 80% kế hoạch: 0</i>						
<b>1.3.2</b>	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Từ 70% - 100% số vấn đề phát hiện được xử lý/kiến nghị xử lý thì điểm đánh giá được tính theo công thức [(Tỷ lệ % số vấn đề đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý x 1)/100%]</i>						
	<i>Dưới 70% số vấn đề đã xử lý/kiến nghị xử lý: 0</i>						
<b>1,4</b>	<b>Công tác tuyên truyền cải cách hành chính</b>	<b>5,5</b>					
<b>1.4.1</b>	Mức độ hoàn thành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính (hoặc nhiệm vụ tuyên truyền cải cách hành chính trong Kế hoạch cải cách hành chính)	0,5				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Hoàn thành từ 80% - 100% kế hoạch thì điểm đánh giá được tính theo công thức [(Tỷ lệ % hoàn thành x 0.5)/100%]</i>						
	<i>Hoàn thành dưới 80% kế hoạch: 0</i>						

1.4.2	Mức độ đa dạng trong tuyên truyền cải cách hành chính: (1) Tổ chức hội nghị/hội thảo/tập huấn về cải cách hành chính; (2) Đăng tải thông tin cải cách hành chính trên trang thông tin điện tử của đơn vị; (3) Tuyên truyền cải cách hành chính trên báo chí/Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; (4) Tổ chức thi/tọa đàm/sân khấu hóa hoặc các hình thức khác	5				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Tuyên truyền thông qua 04 hình thức trở lên: 5</i>						
	<i>Tuyên truyền thông qua 03 hình thức: 4</i>						
	<i>Tuyên truyền thông qua 02 hình thức: 3</i>						
	<i>Tuyên truyền thông qua dưới 02 hình thức: 0</i>						
1,5	<b>Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính (được cấp có thẩm quyền phê duyệt/công nhận; lần đầu tiên được áp dụng trong phạm vi quản lý; đã hoặc có khả năng mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác cải cách hành chính)</b>	3				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Có từ 1 sáng kiến/giải pháp mới trở lên: 3</i>						
	<i>Không có sáng kiến/giải pháp mới: 0</i>						
1,6	<b>Việc thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao</b>	8					
1.6.1	Thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao (không tính các nhiệm vụ đã giao trong chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh)	3				Phòng Kế hoạch – Tài chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Tất cả các nhiệm vụ đã hoàn thành đúng tiến độ: 3</i>						
	<i>Tất cả các nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng chậm tiến độ: 1.5</i>						
	<i>Tất cả các nhiệm vụ đã quá hạn nhưng chưa hoàn thành: 0</i>						
	<i>Điểm đánh giá được tính theo công thức <math>(b/a)*3 + (c/a)*1.5</math> Trong đó: a là tổng số nhiệm vụ được giao; b là tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng tiến độ; c là tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng chậm tiến độ.</i>						

<b>1.6.2</b>	Chất lượng thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao	1				Phòng hoạch chính	Kế Tài	Các phòng thuộc Sở
	<i>Từ 70% - 100% nhiệm vụ đạt yêu cầu thì điểm đánh giá được tính theo công thức: [(Tỷ lệ nhiệm vụ đạt yêu cầu *1)/100%]</i>							
	<i>Dưới 70% nhiệm vụ đạt yêu cầu: 0</i>							
<b>1.6.3</b>	Thực hiện Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh	3				Phòng hoạch chính	Kế Tài	Các phòng thuộc Sở
	<i>Tất cả các nhiệm vụ đã hoàn thành đúng tiến độ: 03</i>							
	<i>Tất cả các nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng chậm tiến độ: 1.5</i>							
	<i>Tất cả các nhiệm vụ đã quá hạn nhưng chưa hoàn thành: 0</i>							
	<i>Điểm đánh giá được tính theo công thức (b/a)*3+ (c/a)*1.5 Trong đó: a là tổng số nhiệm vụ được giao; b là tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng tiến độ; c là tổng số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng chậm tiến độ.</i>							
<b>1.6.4</b>	Chất lượng thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao	1				Phòng hoạch chính	Kế Tài	Các phòng thuộc Sở
	<i>Từ 70% - 100% nhiệm vụ đạt yêu cầu thì điểm đánh giá được tính theo công thức: [(Tỷ lệ nhiệm vụ đạt yêu cầu *1)/100%]</i>							
	<i>Dưới 70% nhiệm vụ đạt yêu cầu: 0</i>							
<b>2</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT</b>	<b>10</b>			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng thẩm định hồ sơ			
<b>2,1</b>	<b>Theo dõi thi hành pháp luật</b>	<b>2</b>				Thanh tra Sở Y tế		Các phòng thuộc Sở
<b>2.1.1</b>	Thực hiện các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật	1						
	<i>Thu thập thông tin về tình hình theo dõi thi hành pháp luật: 1</i>							

	<i>Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật: 0.5</i>						
	<i>Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật: 0.25</i>						
<b>2.1.2</b>	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1				Thanh tra Sở Y tế	
	<i>Ban hành đầy đủ văn bản xử lý/kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền: 1</i>						
	<i>Không ban hành đầy đủ văn bản xử lý/kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền: 0</i>						
<b>2,2</b>	<b>Rà soát văn bản quy phạm pháp luật</b>	<b>4</b>				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
<b>2.2.1</b>	Ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	1					
	<i>Có ban hành: 1</i>						
	<i>Không ban hành: 0</i>						
<b>2.2.2</b>	Mức độ hoàn thành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	2					
	<i>Thực hiện từ 80% - 100% nhiệm vụ được giao đúng tiến độ thì điểm đánh giá được tính theo công thức: [(Tỷ lệ hoàn thành x 2)/100]</i>						
	<i>Thực hiện dưới 80% nhiệm vụ được giao đúng tiến độ: 0</i>						
<b>2.2.3</b>	Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản quy phạm pháp luật sau rà soát	1					
	<i>Từ 70% -100% số văn bản đã xử lý/ kiến nghị xử lý thì điểm đánh giá được tính theo công thức [(Tỷ lệ % số văn bản đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý)*1/100%]</i>						
	<i>Dưới 70% số văn bản đã xử lý/ kiến nghị xử lý: 0</i>						
<b>2,3</b>	<b>Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị</b>	<b>2</b>				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
<b>2.3.1</b>	Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong kiểm tra, xử lý văn	1					

	bản quy phạm pháp luật						
	<i>Thực hiện tốt công tác phối hợp: 1</i>						
	<i>Chưa thực hiện tốt công tác phối hợp: 0</i>						
<b>2.3.2</b>	Xử lý văn bản trái pháp luật phát hiện qua kiểm tra	<b>1</b>					
	<i>Từ 70% -100% số văn bản đã xử lý/ kiến nghị xử lý thì điểm đánh giá được tính theo công thức [(Tỷ lệ % số văn bản đã xử lý hoặc kiến nghị xử lý)*1/100%]</i>						
	<i>Dưới 70% số văn bản đã xử lý/ kiến nghị xử lý: 0</i>						
<b>2,4</b>	<b>Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (theo lĩnh vực phụ trách)</b>	<b>1</b>				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>100% văn bản quy phạm pháp luật tham mưu ban hành đúng thời gian: 1</i>						
	<i>Dưới 100% văn bản quy phạm pháp luật ban hành đúng thời gian: 0</i>						
<b>2,5</b>	<b>Phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý</b>	<b>1</b>				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Hoàn thành 100% kế hoạch: 1</i>						
	<i>Hoàn thành từ 80% đến dưới 100% kế hoạch: 0.5</i>						
	<i>Hoàn thành dưới 80% kế hoạch: 0</i>						
<b>3</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	<b>13</b>					
<b>3,1</b>	<b>Kiểm soát quy định thủ tục hành chính</b>	<b>2</b>			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng thẩm định hồ sơ	Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
<b>3.1.1</b>	Thực hiện quy định về ban hành thủ tục hành chính theo thẩm quyền	0,5					
	<i>Không có thủ tục hành chính ban hành trái thẩm quyền: 0.5</i>						
	<i>Có thủ tục hành chính ban hành trái thẩm quyền: 0</i>						
<b>3.1.2</b>	Xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát thủ tục hành chính	0,5					
	<i>100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0.5</i>						
	<i>Dưới 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử</i>						



	<i>lý:0</i>						
<b>3.1.3</b>	Mức độ hoàn thành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính	1					
	<i>Thực hiện từ 70% - 100% nhiệm vụ được giao đúng tiến độ thì điểm đánh giá được tính theo công thức: [(Tỷ lệ hoàn thành x 1)/100]</i>						
	<i>Thực hiện dưới 70% nhiệm vụ được giao đúng tiến độ: 0</i>						
<b>3,2</b>	<b>Công bố, công khai thủ tục hành chính và kết quả giải quyết hồ sơ</b>	<b>3,5</b>				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
<b>3.2.1</b>	Cập nhật, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính/danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)	0,75			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng thẩm định hồ sơ		
	<i>Cập nhật, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý (chậm nhất trước 08 ngày tính đến ngày văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành) hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, đúng quy định (chậm nhất 10 ngày kể từ ngày bộ, cơ quan ngang bộ ban hành quyết định công bố thủ tục hành chính): 0.75</i>						
	<i>Tham mưu công bố không đầy đủ hoặc không kịp thời, không đúng quy định các thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực đơn vị quản lý: 0</i>						
<b>3.2.2</b>	Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính	0,75			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng thẩm định hồ sơ		
	<i>100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của CQCM cấp tỉnh đã được công bố: 0.25</i>						
	<i>100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện đã được công bố: 0.25</i>						
	<i>100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đã được công bố: 0.25</i>						

3.2.3	Công khai thủ tục hành chính đầy đủ và đúng quy định tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính	0,5			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng kiểm tra thực tế		
	<i>Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu {(1) Bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính; (2) Danh mục thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực; (3) Công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị đang có hiệu lực thi hành; (4) Không công khai các thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành; (5) Công khai đầy đủ các bộ phận tạo thành của từng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị đang có hiệu lực thi hành)}: 0.5</i>						
	<i>Không đáp ứng đủ các yêu cầu trên: 0</i>						
3.2.4	Công khai thủ tục hành chính trên Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị	0,5			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng kiểm tra thực tế		
	<i>100% thủ tục hành chính được công khai đảm bảo các yêu cầu {(1) Danh mục thủ tục hành chính theo từng lĩnh vực; (2) Công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị đang có hiệu lực thi hành; (3) Không công khai các thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành; (4) Công khai đầy đủ các bộ phận tạo thành của từng thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị đang có hiệu lực thi hành)}: 0.5</i>						
	<i>Không đáp ứng đủ các yêu cầu trên: 0</i>						
3.2.5	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử Sở Y tế	0,5			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng kiểm tra thực tế		

	<i>100% hồ sơ thủ tục hành chính được công khai đầy đủ, thường xuyên, liên tục: 0.5</i>						
	<i>Dưới 100% hồ sơ thủ tục hành chính được công khai đầy đủ, thường xuyên, liên tục: 0</i>						
<b>3.2.6</b>	Nhập, đăng tải công khai thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia sau khi công bố và các tiêu chí thành phần ( <i>nội dung này chỉ áp dụng đối với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các đơn vị khác không đánh giá nội dung này</i> )	0,5			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng kiểm tra thực tế	Không áp dụng đối với Sở Y tế	
	<i>Đúng quy định: 0.5</i>						
	<i>Không đúng quy định: 0</i>						
<b>3,3</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông</b>	<b>1</b>			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng kiểm tra thực tế	Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
<b>3.3.1</b>	Tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa	0,5					
	<i>100% thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định: 0.5</i>						
	<i>Dưới 100% thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định: 0</i>						
<b>3.3.2</b>	Tỷ lệ thủ tục hành chính được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông cùng cấp và liên thông giữa các cấp chính quyền ( <i>nếu đơn vị không có thủ tục hành chính được quy định giải quyết thông qua cơ chế một cửa liên thông thì không đánh giá tiêu chí này</i> )	0,5					
	<i>100% thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định: 0.5</i>						
	<i>Dưới 100% thủ tục hành chính được thực hiện theo quy định: 0</i>						
<b>3,4</b>	<b>Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính</b>	<b>5</b>					
<b>3.4.1</b>	Kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính ( <i>nếu trong năm đơn vị không tiếp nhận hồ sơ nào thì không đánh giá tiêu chí này</i> )	2			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng kiểm tra thực tế		

	<i>Từ 95% - 100% số hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn thì điểm đánh giá được tính theo công thức [Tỷ lệ % hồ sơ đúng hạn x 2)/100%]</i>					
	<i>Dưới 95% số hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn: 0</i>					
<b>3.4.2</b>	<i>Kết quả đánh giá trực tuyến công chức Bộ phận một cửa (nếu trong năm cơ quan không phát sinh hồ sơ thủ tục hành chính thì không đánh giá tiêu chí này)</i>	0,5			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng kiểm tra thực tế	
	<i>Tỷ lệ rất hài lòng và hài lòng đạt 100%: 0.5</i>					
	<i>Tỷ lệ rất hài lòng và hài lòng đạt 80% - dưới 100%, đồng thời không có lượt đánh giá chưa hài lòng: 0.25</i>					
	<i>Tỷ lệ rất hài lòng và hài lòng đạt dưới 80% hoặc cơ quan có phát sinh hồ sơ thủ tục hành chính nhưng không thực hiện việc đánh giá: 0</i>					
<b>3.4.3</b>	<i>Tiếp nhận hồ sơ có giao phiếu hẹn cho cá nhân, tổ chức (nếu trong năm đơn vị không tiếp nhận hồ sơ nào thì không đánh giá tiêu chí này)</i>	0,5			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng kiểm tra thực tế	
	<i>Thực hiện đầy đủ theo quy định: 0.5</i>					
	<i>Không thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ theo quy định: 0</i>					
<b>3.4.4</b>	<i>Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, tổ chức bằng văn bản khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (nếu trong năm đơn vị không tiếp nhận hồ sơ nào thì không đánh giá tiêu chí này)</i>	0,5			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng kiểm tra thực tế	
	<i>Đã thực hiện xin lỗi đầy đủ theo quy định: 0.5</i>					
	<i>Không thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ theo quy định: 0</i>					
<b>3.4.5</b>	<i>Đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của đơn vị, địa phương (nếu trong năm đơn vị không tiếp nhận hồ sơ nào thì không đánh giá tiêu chí này)</i>	0,5			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng kiểm tra thực tế	
	<i>Từ 80% -100% lượt đánh giá tốt: 0.5</i>					

	<i>Dưới 80% lượt đánh giá tốt: 0</i>						
3.4.6	Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử	0,5			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng kiểm tra thực tế		
	<i>100% hồ sơ được tiếp nhận thông qua Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử: 0.5</i>						
	<i>Từ 75%-100%: hồ sơ được tiếp nhận thông qua Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử: 0.25</i>						
	<i>Dưới 75% hồ sơ được tiếp nhận thông qua Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử: 0</i>						
3.4.7	Thao tác xử lý hồ sơ trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử	0,5			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng kiểm tra thực tế		
	<i>100% hồ sơ có quá trình xử lý trên hệ thống đúng với tình hình giải quyết thực tế: 0.5</i>						
	<i>Từ 90%-100% hồ sơ có quá trình xử lý trên hệ thống đúng với tình hình giải quyết: 0.25</i>						
	<i>Dưới 90% hồ sơ có quá trình xử lý trên hệ thống đúng với tình hình giải quyết: 0</i>						
3,5	<b><i>Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị</i></b>	1,5				Phòng Nghiệp vụ Y, Dược	Phòng TC-HC
3.5.1	Xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết ( <i>trong năm không phát sinh phản ánh kiến nghị thì không đánh giá tiêu chí này</i> )	0,5			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng thẩm định hồ sơ		
	<i>100% số phản ánh kiến nghị được xử lý theo quy định: 0.5</i>						
	<i>Dưới 100% số phản ánh kiến nghị được xử lý theo quy định: 0</i>						
3.5.2	Công khai nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức	0,5			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng kiểm tra thực tế		

	<i>Thực hiện đúng quy định: 0.5</i>						
	<i>Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định: 0</i>						
<b>3.5.3</b>	Công khai kết quả trả lời phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết	0,5			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng kiểm tra thực tế		
	<i>100% số phản ánh kiến nghị đã xử lý, trả lời được công khai theo quy định: 0.5</i>						
	<i>Dưới 100% số phản ánh kiến nghị đã xử lý, trả lời được công khai theo quy định: 0</i>						
<b>4</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>	<b>12</b>			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng thẩm định hồ sơ		
<b>4.1</b>	<b><i>Thực hiện quy định của Chính phủ và hướng dẫn của các bộ, ngành về tổ chức bộ máy</i></b>	<b>4</b>				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
<b>4.1.1</b>	Sắp xếp, tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị ( <i>nếu trong năm không có quy định mới của cơ quan có thẩm quyền thì không đánh giá tiêu chí này</i> )	2					
	<i>Tham mưu đầy đủ, đúng quy định: 2</i>						
	<i>Tham mưu không đầy đủ hoặc không đúng quy định: 0</i>						
<b>4.1.2</b>	Thời gian tham mưu ( <i>có văn bản đề nghị Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định kiện toàn cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền</i> )	1					
	<i>Kịp thời tham mưu theo quy định: 1</i>						
	<i>Không kịp thời tham mưu theo quy định: 0</i>						
<b>4.1.3</b>	Bố trí số lượng cấp phó các đơn vị thuộc và trực thuộc theo quy định	1					
	<i>Thực hiện đúng quy định: 1</i>						
	<i>Không thực hiện đúng quy định: 0</i>						

<b>4,2</b>	<b>Thực hiện các quy định về quản lý biên chế công chức, số lượng người làm việc</b>	<b>4</b>				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
<b>4.2.1</b>	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập	2					
	<i>Sử dụng không vượt quá số lượng biên chế hành chính, số lượng người làm việc được giao: 2</i>						
	<i>Sử dụng vượt quá số lượng biên chế hành chính, số lượng người làm việc được giao: 0</i>						
<b>4.2.2</b>	Xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc hàng năm	2					
	<i>Xây dựng đầy đủ và gửi đúng thời gian theo hướng dẫn của Sở Nội vụ: 2</i>						
	<i>Xây dựng không đầy đủ hoặc gửi chậm thời gian theo hướng dẫn của Sở Nội vụ: 0</i>						
<b>4,3</b>	<b>Thực hiện các quy định về phân cấp</b>	<b>4</b>				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
<b>4.3.1</b>	Thực hiện quy định về phân cấp quản lý thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao	2					
	<i>Thực hiện đầy đủ, đúng quy định: 2</i>						
	<i>Không thực hiện đầy đủ hoặc thực hiện không đúng quy định: 0</i>						
<b>4.3.2</b>	Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức, hoạt động, việc thực hiện các nhiệm vụ phân cấp cho các cơ quan cấp huyện, cấp xã	1				Thanh tra Sở Y tế	Các phòng thuộc Sở
	<i>Có thực hiện: 1</i>						
	<i>Không thực hiện: 0</i>						
<b>4.3.3</b>	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	1					
	<i>100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1</i>						

	<i>Dưới 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>						
<b>5</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC</b>	<b>10</b>			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng thẩm định hồ sơ		
<b>5,1</b>	<b><i>Việc bố trí công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt (cơ quan chưa được phê duyệt danh mục vị trí việc làm thì không đánh giá tiêu chí thành phần này)</i></b>	<b>2</b>				Phòng Tổ chức - Hành chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt: 2</i>						
	<i>Không bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm đã được phê duyệt: 0</i>						
<b>5,2</b>	<b><i>Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức, viên chức đúng quy định</i></b>	<b>2</b>					
	<i>Đúng quy định: 2</i>						
	<i>Không đúng quy định: 0</i>						
<b>5,3</b>	<b><i>Thực hiện quy định về bổ nhiệm lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc</i></b>	<b>2</b>					
	<i>100% vị trí được bổ nhiệm đúng quy định: 2</i>						
	<i>Dưới 100% vị trí được bổ nhiệm đúng quy định: 0</i>						
<b>5,4</b>	<b><i>Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo quy định</i></b>	<b>2</b>					
	<i>Đúng quy định: 2</i>						
	<i>Không đúng quy định: 0</i>						
<b>5,5</b>	<b><i>Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của đơn vị tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo chỉ tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm</i></b>	<b>2</b>					
	<i>Từ 80% - 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia tính trên chỉ tiêu đã đăng ký hoặc được giao tính theo công thức [(Tỷ lệ % tham gia x 2)/100%]</i>						



	<i>Dưới 80% cán bộ, công chức, viên chức tham gia tính trên chỉ tiêu đã đăng ký hoặc được giao: 0</i>							
<b>6</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>	<b>10</b>			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng thẩm định hồ sơ			
<b>6.1</b>	<b>Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách</b>	<b>6</b>				Phòng Kế hoạch – Tài chính		Các phòng thuộc Sở
<b>6.1.1</b>	Thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư ngân sách nhà nước hằng năm ( <i>đơn vị không thực hiện nhiệm vụ này điểm chấm bằng điểm tối đa</i> )	2						
	<i>Điểm đánh giá được tính theo công thức: [Tỷ lệ % giải ngân Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước *2/100%]</i>							
<b>6.1.2</b>	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước	2						
	<i>Không có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 2</i>							
	<i>Có sai phạm được phát hiện trong năm đánh giá: 0</i>							
<b>6.1.3</b>	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	2						
	<i>Tỷ lệ thực hiện các kiến nghị đạt 100% hoặc không có kiến nghị phải thực hiện: 2</i>							
	<i>Tỷ lệ thực hiện các kiến nghị đạt từ 80 - dưới 100% kiến nghị: 1</i>							
	<i>Tỷ lệ thực hiện các kiến nghị đạt dưới 80% kiến nghị: 0</i>							
<b>6.2</b>	<b>Công tác quản lý, sử dụng tài sản công</b>	<b>3</b>				Phòng Kế hoạch – Tài chính		Các phòng thuộc Sở
<b>6.2.1</b>	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	1						
	<i>Đã ban hành: 1</i>							

	<i>Chưa ban hành: 0</i>						
6.2.2	Kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công ở đơn vị, và các đơn vị trực thuộc theo phân cấp quản lý	2					
	<i>Có kiểm tra: 2</i>						
	<i>Không kiểm tra: 0</i>						
6,3	<b>Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của cơ quan hành chính nhà nước</b>	1				Phòng Kế hoạch – Tài chính	Các phòng thuộc Sở
	<i>Tổng kinh phí tiết kiệm năm đánh giá tăng hơn năm trước liền kề: 1</i>						
	<i>Tổng kinh phí tiết kiệm năm đánh giá không tăng so với năm trước liền kề: 0</i>						
7	<b>HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH</b>	15					
7,1	<b>Mức độ hoàn thành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm</b>	2				Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng thẩm định hồ sơ	Phòng KHTC
	<i>Hoàn thành từ 80% - 100% kế hoạch thì điểm đánh giá được tính theo công thức [(Tỷ lệ hoàn thành x 2)/100%]</i>						
	<i>Hoàn thành dưới 80% kế hoạch hoặc không ban hành kế hoạch: 0</i>						
7,2	<b>Kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin trong năm</b>	8				Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng kiểm tra thực tế	Phòng KHTC
	<i>Đạt từ 50% - 100% tổng số điểm đánh giá thì điểm đánh giá được tính theo công thức [(Tỷ lệ đạt được x 8)/100%]</i>						
	<i>Đạt dưới 50% tổng số điểm đánh giá: 0</i>						
7,3	<b>Thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích (cơ quan không có thủ tục hành chính trong danh mục tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích thì không đánh giá tiêu</b>	3				Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng thẩm định hồ sơ	Phòng TCHC

	<i>chí này)</i>						
<b>7.3.1</b>	Tỷ lệ thủ tục hành chính đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích	1					
	<i>Từ 50% số thủ tục hành chính trở lên có phát sinh hồ sơ: 1</i>						
	<i>Dưới 50% số thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ: 0</i>						
<b>7.3.2</b>	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích ( <i>lưu ý chỉ tính các thủ tục hành chính trong danh mục đã triển khai</i> )	1					
	<i>Từ 5% số hồ sơ thủ tục hành chính trở lên: 1</i>						
	<i>Dưới 5% số hồ sơ: 0</i>						
<b>7.3.3</b>	Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả qua dịch vụ bưu chính công ích ( <i>lưu ý chỉ tính các thủ tục hành chính trong danh mục đã triển khai</i> )	1					
	<i>Từ 20% số hồ sơ thủ tục hành chính trở lên: 1</i>						
	<i>Dưới 20% số hồ sơ thủ tục hành chính: 0</i>						
<b>7.4</b>	<b><i>Thực hiện quy định về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức hành chính</i></b>	2			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng kiểm tra thực tế	Phòng TCHC	Các phòng thuộc Sở
<b>7.4.1</b>	Công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001	0,5					
	<i>Đã công bố theo quy định: 0.5</i>						
	<i>Chưa công bố theo quy định: 0</i>						
<b>7.4.2</b>	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	0,5					
	<i>Có thực hiện: 0.5</i>						
	<i>Không thực hiện: 0</i>						
<b>7.4.3</b>	Thực hiện đánh giá nội bộ và xem xét của lãnh đạo tối thiểu 1 năm 1 lần	0,5					

	<i>Có thực hiện: 0.5</i>						
	<i>Không thực hiện: 0</i>						
<b>7.4.4</b>	Thực hiện công bố lại khi có sự điều chỉnh, mở rộng, thu hẹp phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng	0,5					
	<i>Có thực hiện: 0.5</i>						
	<i>Không thực hiện: 0</i>						
<b>8</b>	<b>VIỆC CHẤP HÀNH QUY CHẾ VĂN HÓA CÔNG SỞ, KỶ LUẬT, KỶ CƯƠNG HÀNH CHÍNH</b>	<b>7</b>			Đơn vị tự đánh giá, Hội đồng kiểm tra thực tế	Phòng Tổ chức – Hành chính	Các phòng thuộc Sở
<b>8,1</b>	<b><i>Việc chấp hành giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức</i></b>	<b>1</b>					
	<i>100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc chấp hành nghiêm chỉnh giờ giấc làm việc theo quy định: 1</i>						
	<i>Dưới 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc chấp hành nghiêm chỉnh giờ giấc làm việc theo quy định: 0</i>						
<b>8,2</b>	<b><i>Thực hiện quy định cấm hút thuốc lá nơi làm việc</i></b>	<b>1</b>					
	<i>100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện nghiêm quy định: 1</i>						
	<i>Dưới 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện nghiêm quy định: 0</i>						
<b>8,3</b>	<b><i>Thực hiện quy định không uống rượu, bia và đồ uống có cồn khác trước, trong giờ hành chính và giờ nghỉ trưa của ngày làm việc</i></b>	<b>1</b>					
	<i>100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện nghiêm quy định: 1</i>						
	<i>Dưới 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện nghiêm quy định: 0</i>						
<b>8,4</b>	<b><i>Thực hiện quy định đeo thẻ khi thực hiện nhiệm vụ</i></b>	<b>1</b>					

	<i>100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện nghiêm quy định: 1</i>					
	<i>Dưới 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc thực hiện nghiêm quy định: 0</i>					
<b>8,5</b>	<b>Thực hiện quy định về bài trí công sở</b>	<b>1</b>				
	<i>Thực hiện đúng quy định: 1</i>					
	<i>Không thực hiện đúng quy định: 0</i>					
<b>8,6</b>	<b>Tình hình cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật</b>	<b>2</b>				
	<i>Trong năm không có cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 2</i>					
	<i>Trong năm có cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên: 0</i>					
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>				
	<b>Chỉ số cải cách hành chính</b>					

**Ghi chú:**

- Chỉ số cải cách hành chính được tính theo công thức: Tổng điểm đạt được/Tổng điểm tối đa x 100%, trong đó:

+ Tổng điểm tối đa là tổng điểm tối đa của các tiêu chí/tiêu chí thành phần được đánh giá (đối với một số đơn vị, tổng điểm tối đa có thể không phải 100 điểm do không tính các tiêu chí/tiêu chí thành phần không được đánh giá)

+ Tổng điểm đạt được là tổng điểm đạt được của từng tiêu chí/tiêu chí thành phần sau khi được Hội đồng kiểm tra, đánh giá, chấm điểm cải cách hành chính của tỉnh thẩm định hoặc kiểm tra thực tế

- Căn cứ kết quả chỉ số xếp loại 5 mức như sau:

1. Loại Xuất sắc: Chỉ số đạt từ 90 đến 100;

2. Loại Tốt: Chỉ số đạt từ 80 đến dưới 90;

3. Loại Khá: Chỉ số đạt từ 65 đến dưới 80;

4. Loại Trung bình: Chỉ số đạt từ 50 đến dưới 65;

5. Loại Yếu: Chỉ số đạt được dưới 50.